

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày 14-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tý và Võ Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXX ST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Quang T, sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: Nhà số 97/64, đường P, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà đã bán từ năm 2012); nơi ở (không thường xuyên): Nhà số 424/4, đường L, Khu phố 11, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L và bà Phạm Thị D; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 20/11/2006, bị Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Điều khiển xe phóng nhanh, lạng lách, đánh võng trên đường phố”; ngày 22/9/2009, bị Công an Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và ngày 27/6/2011, bị Công an Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” (tất cả đã chấp hành xong và được xóa); bị bắt tạm giữ ngày 26-9-2018, tạm giam ngày 02-10-2018 “có mặt”.

Bị hại: Chị Triệu Thị Minh A, sinh năm 1999. Nơi đăng ký thường trú: Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký tạm trú: Nhà số 168/7/2, đường L1, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/9/2018, Võ Quang T điều khiển xe mô tô biển số 59P1-393.64 chạy trên đường để tìm người có tài sản giật lấy bán kiếm tiền mua ma túy sử dụng thì lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày, T đến trước nhà số 286, đường G, Khu phố 3, phường B1, quận B nhìn thấy chị Nguyễn Thị Mỹ T cũng đang điều khiển xe chở chị Triệu Thị Minh A chạy phía trước cùng chiều và trong túi quần bên trái của chị A có để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng hồng nhô ra ngoài 01 phần nên liền cho xe chạy vượt lên áp sát vào bên phải chị A và dùng tay trái giật lấy chiếc

điện thoại này rồi tẩu thoát. Chị A tri hô lên và chạy đuổi theo, còn T chạy được khoảng 10 mét thì va chạm vào xe ô tô tải (không rõ biển số) té ngã xuống đường nên T bị bắt giữ cùng với vật chứng giao Công an phường Bình Hưng Hòa A giải quyết người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Quang T khai nhận, do cần tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã sử dụng xe mô tô biển số 59P1-393.64 làm phương tiện thực hiện hành vi giật lấy tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng hồng của chị Triệu Thị Minh A rồi tẩu thoát được khoảng 10 mét thì bị bắt giữ đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của chị A có giá trị là 4.000.000 đồng, đồng thời không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự và giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Quang T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ Quang T đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của chị Triệu Thị Minh A một cách công khai rồi tẩu thoát, tội phạm đã hoàn thành, tài sản có giá trị là 4.000.000 đồng và đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được xác định là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương và có nhân thân rất xấu nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản”. Về dân sự, bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm, còn vật chứng đã được giải quyết xong nên không ý kiến.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/9/2018, bị cáo Võ Quang T đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng hồng của chị Triệu Thị Minh A tại trước nhà số 286, đường G, Khu phố 3, phường B1, quận B một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại di động này có giá trị là 4.000.000 đồng và bị cáo đã sử dụng xe mô tô biển số 59P1-393.64 làm phương tiện

thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và cùng vật chứng thu giữ được... nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố giữa ban ngày là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền mua ma túy sử dụng và có nhân thân xấu nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại là gây thiệt hại không lớn nên cũng cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, người bị hại là chị Triệu Thị Minh A đã được triệu tập hợp lệ và xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ thì chị A đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng hồng của chị Triệu Thị Minh A bị chiếm đoạt và chiếc xe mô tô biển số 59P1-393.64 là của chị ruột bị cáo tên Nguyễn Thị Thanh T cho bị cáo mượn và không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân đã thu hồi giao trả lại cho chị A và chị T nên không xét.

[6] Bị cáo Võ Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Quang T phạm “Tội cướp giật tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Võ Quang T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-9-2018.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, bị cáo Võ Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Quang T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Triệu Thị Minh A vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái